TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2019/HS-ST
Ngày 19/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Tùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Mạc Ngọc Day.
2. Ông Hoàng Văn Bốn.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Vũ Mạnh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T (tên gọi khác: không), sinh năm 1960 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: Thôn C 2, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/10;
- Họ tên cha: Nguyễn Văn B (đã chết);
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1934;
- Anh chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ ba;
- Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962;
- Con: Có 03 con; Con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993;
- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ nguồn tin tố giác của quần chúng nhân dân, hồi 14 giờ 30 phút ngày 23/4/2019, tại thôn C 2, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tổ công tác gồm Hạt kiểm lâm huyện Hàm Yên; Đội kiểm lâm cơ động phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang; Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Tuyên Quang và Ủy ban nhân dân xã Bạch Xa tiến hành kiểm tra nhà ở của Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, trú tại thôn C 2, xã B, huyện H phát hiện T có hành vi nuôi nhốt 02 cá thể rắn hổ mang chúa, có tổng trọng lượng là 4,1 kg trong 01 thùng bằng kim loại và 12 cá thể rắn hổ mang thường, có tổng trọng lượng là 11,8 kg trong 03 thùng bằng gỗ tại khu vực gần bếp nhà Toản. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng tháng 6 năm 2017, T đi phun cam trên vườn cam của T tại thôn P, xã B, huyện H thì nhặt được một ổ trứng (khoảng 10 quả) và mang về nhà để ấp. T cho trứng vào một cái chum sành, bên dưới có phủ một lớp cát rồi đổ thêm một lớp cát nữa lên cho kín mặt trứng. Đến khoảng tháng 7 năm 2017, T nhờ em vợ là Lưu Văn T, sinh năm 1968, trú tại xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang mua hộ 20 quả trứng rắn hổ mang thường. Sau đó T cho 20 quả trứng này vào cái chum để ấp chung với những quả trứng rắn nhặt được ở vườn cam. Khoảng 03 tháng sau, số trứng lấy ở vườn cam nở được 02 con rắn con, 20 ngày sau thì số trứng rắn hổ mang thường nở được 12 con rắn con. Hàng ngày T bắt cóc, nhái về băm nhỏ cho rắn ăn. Quá trình nuôi nhốt các cá thể rắn, T không trình báo chính quyền địa phương và không xin phép các Cơ quan chức năng về việc nuôi nhốt rắn tại nhà. T nuôi nhốt số rắn trên đến ngày 23/4/2019 thì bị Tổ công tác nêu trên phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định động vật số 365/STTNSV ngày 25/4/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật kết luận: 02 cá thể động vật còn sống là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là: Ophiophagus hannah.

- Loài Rắn hổ chúa (Ophiophagus hannah) thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), Ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ/CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ).

- Loài Rắn hổ chúa (Ophiophagus hannah) cũng thuộc Nhóm IB (Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm), Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Tại Biên bản xác định đặc điểm của động vật là tang vật vi phạm ngày 24/4/2019 tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang kết luận: 12 cá thể rắn hổ mang thường (tên khoa học là Naja naja), có tổng trọng lượng là 11,8kg, không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm.

Trước Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định động vật cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSHY, ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên rút

quyết định truy tố bị cáo theo điểm d mà đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn Toản theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Thùng bằng kim loại có kích thước dài 82cm, rộng 52cm, cao 47cm, phía trên thùng có cửa bằng lưới sắt.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 23/4/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn T thuộc thôn C 2, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tổ công tác gồm Hạt kiểm lâm huyện Hàm Yên; Đội kiểm lâm cơ động phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang; Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Tuyên Quang và Ủy ban nhân dân xã Bạch Xa phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi nuôi, nhốt trái phép 02 cá thể Rắn hổ chúa có tên khoa học là: Ophiophagus hannah, thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ/CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ). Quá trình nuôi nhốt 02 cá thể Rắn hổ chúa, bị cáo T không trình báo chính quyền địa phương và không xin phép các Cơ quan chức năng có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành vi *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"* là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý động vật hoang dã, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo phạm tội trong điều kiện Nhà nước ta đẩy mạnh công tác phòng chống hiện tượng săn bắt, nuôi nhốt, mua bán và vận chuyển động vật hoang dã quý hiếm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc nuôi nhốt động vật hoãng dã quý hiếm khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần xử phạt nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội do nhận thức hạn chế, hành vi nuôi, nhốt 02 cá thể Rắn hổ chúa của bị cáo không vì mục đích vụ lợi nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo để lên mức án phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, UBND xã nơi bị cáo cư trú đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, không có công việc hay chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi nuôi nhốt trái phép 12 cá thể rắn hổ mang phì (tên khoa học Naja naja, không thuộc loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm). Ngày 30/7/2019, Công an huyện Hàm Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC đối với

Nguyễn Văn T, hình thức phạt tiền là 13.000.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ: 02 cá thể Rắn hổ mang chúa, có tổng trọng lượng là 4,1 kg; 12 cá thể Rắn hổ mang thường, có tổng trọng lượng là 11,8 kg; 01 Thùng bằng kim loại có kích thước dài 82cm, rộng 52cm, cao 47cm, phía trên thùng có cửa bằng lưới sắt dùng để nuôi nhốt 02 cá thể Rắn hổ chúa; Ngày 02/5/2019, đã thả 02 cá thể Rắn hổ chúa và 12 cá thể Rắn hổ thường về môi trường sống tự nhiên tại khu vực rừng tự nhiên Ngòi Giàng, tổ dân phố Yên Thịnh, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 Thùng bằng kim loại mà bị cáo T dùng để nuôi nhốt 02 cá thể Rắn hổ chúa. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

+ Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01** (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Thùng bằng kim loại có kích thước dài 82cm, rộng 52cm, cao 47cm, phía trên thùng có cửa bằng lưới sắt *(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 09/10/2019).*

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng ười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THA DS huyện Hàm Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng